TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH PHÚ** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **49**/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 03-5-2024
V/v: tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH PHÚ, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Mộng Linh
2. Ông Huỳnh Ngọc Sơn

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Phạm Hữu Văn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

Trong ngày 03 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 50/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2024 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2024/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị P, sinh năm: 1965; địa chỉ: số E ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Bến Tre. (có đơn xin vắng mặt)

2. Bị đơn: Ông Đặng Thanh B, sinh năm: 1973; địa chỉ: số E ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Bến Tre. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21/01/2024, bản khai và trong quá trình tố tụng nguyên đơn bà Huỳnh Thị P trình bày:

Bà và ông Đặng Thanh B tiến tới hôn nhân là do quen biết, có tìm hiểu nhau và tự nguyên tiến tới hôn nhân. Có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre ngày 04/01/2021 được cấp giấy chứng nhận kết hôn. Kết hôn xong vợ chồng chung sống chỉ hạnh phúc thời gian ngắn, thời gian sau này vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh

phúc, bất đồng quan điểm về nhiều vấn đề trong cuộc sống nhưng không khắc phục được, bà và ông B không còn sống chung với nhau hơn 01 năm nay, hai bên không có hàn gắn tình cảm. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng dành cho ông B không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đặng Thanh B. Bà không yêu cầu ông B cấp dưỡng cho bà khi ly hôn.

Về con chung: bà và ông B không có, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn ông Đặng Thanh B vắng mặt trong tất cả các lần Tòa án triệu tập, không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ theo đơn khởi kiện của nguyên đơn thì vụ án có quan hệ pháp luật là tranh chấp ly hôn theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông Đặng Thanh B có địa chỉ cư trú tại ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Bến Tre nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng: nguyên đơn bà Huỳnh Thị P có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn ông Đặng Thanh B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: xét về điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn thấy rằng bà Huỳnh Thị P và ông Đặng Thanh B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre ngày 04/01/2021, hôn nhân của bà Huỳnh Thị P và ông Đặng Thanh B đã tuân thủ đầy đủ các quy định về điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Xét lời trình bày của bà Huỳnh Thị P cho rằng, quá trình sống chung giữa bà và ông Đặng Thanh B có hạnh phúc một thời gian, sau đó thì không còn hạnh phúc do có xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, đã không còn sống chung với nhau một khoảng thời gian dài nhưng không có gặp

gỡ để hàn gắn tình cảm. Đối với ông Đặng Thanh B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và các phiên tòa xét xử. Từ đó, có cơ sở xác định ông Đặng Thanh B không mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng với bà Huỳnh Thị P, điều đó cho thấy mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng của bà Huỳnh Thị P và ông Đặng Thanh B đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Huỳnh Thị P đối với ông Đặng Thanh B là phù hợp. Về nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn, do bà Huỳnh Thị P không yêu cầu giải quyết, ông Đặng Thanh B không có lời trình bày nên không xem xét giải quyết.

[3.2] Về con chung: bà Huỳnh Thị P trình bày không có con chung, ông Đặng Thanh B không có lời trình bày nên không xem xét giải quyết.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: bà Huỳnh Thị P trình bày không có, ông Đặng Thanh B không có lời trình bày nên không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: do yêu cầu ly hôn được chấp nhận nên bà Huỳnh Thị P phải nộp án phí hôn nhân không có giá ngạch là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Huỳnh Thị P đối với ông Đặng Thanh B. Bà Huỳnh Thị P được ly hôn với ông Đặng Thanh B. Ghi nhận bà Huỳnh Thị P không yêu cầu giải quyết nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ, chồng khi ly hôn.

2. Về nuôi con chung: Bà Huỳnh Thị P trình bày không có con chung, ông Đặng Thanh B không có lời trình bày nên không xem xét giải quyết.

3. Về chia tài sản: Bà Huỳnh Thị P trình bày không yêu cầu giải quyết, ông Đặng Thanh B không có lời trình bày nên không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Bà Huỳnh Thị P trình bày không có, ông Đặng Thanh B không có lời trình bày nên không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Bà Huỳnh Thị P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0003648 ngày 21/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre; án phí đã nộp đủ.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- UBND xã Hòa Nghĩa, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Thạnh Phú;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu HS, Vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Hồ Văn Tú

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Sơn Lê Khắc Hiệp **Hồ Văn Tú**